

PHỤ LỤC 2

ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

(Đính kèm Tờ trình số 798/TT-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định, Nghị quyết UBND tỉnh về chủ trương đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tên nhà trợ	Cơ chế tài chính vốn vay ODA																Nội dung để xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư													
								Tổng mức đầu tư			Vốn nguyên tệ				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tên nhà trợ	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)			Cơ chế tài chính vốn vay ODA				Cơ cấu chi phí (triệu đồng)					Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện
								Tổng số	Vốn vay ODA	Vốn đối ứng	Vốn quy đổi (tỉen VND)	NSTW cấp phát	Tính vay lại	Chi phí xây dựng	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)	Tổng số	Vốn vay ODA						Vốn đối ứng	Vốn quy đổi (tỉen đồng)	NSTW cấp phát	Tính vay lại	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)						
											Tỷ lệ (%)	số vốn	Tỷ lệ (%)	số vốn	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)					Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)	số vốn (triệu đồng)	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)									
TỔNG CỘNG								1.814.412	465.492		1.348.920	763.752	585.168	782.162	436.920	317.705	277.625			1.255.990	920.308	335.682	920.308	60	635.168	285.140	418.030	436.920	201.553	199.487							
I	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH						Chánh phủ Áo	480.612	436.920	43.692	15.000.000 Euro	436.920	60	262.152	40	174.768	436.920	43.692			480.612	436.920	43.692	15.000.000 Euro	436.920	60	262.152	40	174.768	436.920	43.692		Chuyển bị đầu tư năm 2021, thực hiện đầu tư 2022-2025	04 năm			
II	CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC							1.333.800	912.000	421.800		912.000	0	501.600	0	410.400	782.162	317.705	233.933			775.378	483.388	291.990	20.000.000 USD	483.388	0	373.016	0	110.372	418.030	201.553	155.795				
	Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang		UBND thành phố Long Xuyên	363/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2017	- Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 3 ở 4 khu vực thu nhập thấp tại 5 phường nội ô của thành phố với diện tích 74,78 ha. - Hợp phần 2: Nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 1, 2 ưu tiên: Xây dựng, cải tạo đường Hùng Vương nội ô (khoảng 1,2 km), đường Trần Quang Diệu (khoảng 0,9 km), Kênh rạch Long Xuyên (khoảng 2,3 km), rạch Cái Sơn (khoảng 1,5 km), rạch Bà Bầu (khoảng 1,6 km), rạch Ông Mạnh (khoảng 1 km). - Hợp phần 3: Xây dựng khu Tái định cư với diện tích 04 ha. - Hợp phần 4: Hỗ trợ thực hiện và hỗ trợ kỹ thuật	Cải thiện khả năng tiếp cận với hạ tầng cơ bản ở những khu vực thu nhập thấp, nâng cấp và xây dựng cơ sở hạ tầng chính nhằm tăng cường tính kết nối và phát triển đô thị đồng bộ, hướng tới phát triển đô thị xanh, bền vững và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường năng lực quy hoạch, quản lý đô thị ứng phó biến đổi khí hậu ở thành phố Long Xuyên.	Ngân hàng thế giới (WB)	#####	912.000	421.800	40.000.000 USD	912.000	0	501.600	0	410.400	782.162	317.705	233.933	2018-2023	06 năm kể từ ngày ký Hợp định			Ngân hàng thế giới (WB)	775.378	483.388	291.990	21.201.228 USD	483.388	373.016	110.372	418.030	201.553	155.795	2018-2023	06 năm kể từ ngày ký Hợp định	
	Vay IDA										20.000.000 USD	456.000	80	#####	20	91.200								20.000.000 USD	456.000	80	364.800	20	91.200								
	Vay vốn IBRD/SUF										20.000.000 USD	456.000	30	#####	70	319.200								20.000.000 USD	27.388	30	8.216	70	19.172								